



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 1177/QĐ-ĐHNT, ngày 30 tháng 1 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Tên chương trình đào tạo

Tiếng Việt: **Kinh doanh thương mại**

Tiếng Anh: **Commercial Business**

I.2. Tên ngành: Kinh doanh thương mại

Mã số: 52340121

I.3. Trình độ đào tạo: Đại học/Cao đẳng

I.4. Hình thức đào tạo: Chính quy.

I.5. Định hướng đào tạo: Ứng dụng.

I.6. Thời gian đào tạo: 4 năm

I.7. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 141 tín chỉ (bao gồm cả kiến thức giáo dục thể chất và quốc phòng)

I.8. Khoa/viện quản lý: Kinh tế

I.9. Giới thiệu về chương trình:

Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh thương mại cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết để sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường có thể thực hiện được các hoạt động kinh doanh hàng hóa trong bối cảnh hội nhập bao gồm: kỹ năng soạn thảo, ký kết hợp đồng, tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh xuất khẩu/nhập khẩu hàng hóa, tổ chức thực hiện hoạt động thu mua và phân phối hàng hóa/dịch vụ; xây dựng và quản trị quan hệ khách hàng tổ chức và cá nhân. Đặc biệt, trau dồi tiếng Anh chuyên ngành để có thể thực hiện các giao dịch quốc tế.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

II.1. Mục tiêu chung:

Chương trình giáo dục đại học ngành Kinh doanh thương mại cung cấp cho sinh viên môi trường và những hoạt động giáo dục để họ hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức, tri thức, các kỹ năng cơ bản và cần thiết nhằm đạt được thành công về nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn, đáp ứng nhu cầu xã hội.

II.2. Mục tiêu cụ thể:

Tốt nghiệp đại học, cử nhân đại học ngành Kinh doanh thương mại có phẩm chất, kiến thức và kỹ năng sau:

1. Có hiểu biết cơ bản về lý luận chính trị, quân sự; hình thành được thế giới quan và phương pháp luận khoa học để làm cơ sở cho việc tiếp cận, lĩnh hội các vấn đề chuyên môn và thực tiễn; có hiểu biết cơ bản về thể dục thể thao và phương pháp rèn luyện sức khỏe;



2. Hiểu và áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, toán và khoa học tự nhiên để giải quyết các vấn đề thuộc ngành đào tạo và các vấn đề trong cuộc sống;

3. Có trình độ công nghệ thông tin ở mức cơ bản theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành và đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 2 (hoặc 3, tùy thuộc ngành đào tạo) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

4. Có các kiến thức chuyên sâu về kinh doanh thương mại để thực hiện các công việc: tổ chức thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu, quản lý và thực hiện các hoạt động kinh doanh và marketing tại các doanh nghiệp, các trung tâm thương mại.

5. Có các kỹ năng nghề nghiệp: Biết phân tích các chiến lược và chính sách kinh doanh trong doanh nghiệp để đề ra các giải pháp và thực thi công việc phù hợp; Biết phân tích và dự báo môi trường kinh doanh thương mại; Có năng lực tổ chức và thực hiện các hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại.

6. Có kỹ năng tư duy, sáng tạo; kỹ năng giao tiếp, lập luận, thuyết trình, phản biện và làm việc nhóm; kỹ năng rèn luyện sức khỏe.

7. Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong giao tiếp và giải quyết công việc chuyên môn.

III. CHUẨN ĐẦU RA

III.1. Nội dung chuẩn đầu ra

A. Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe

- A1. Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân.
- A2. Có hiểu biết về văn hóa - xã hội, kinh tế và pháp luật.
- A3. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.
- A4. Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ.
- A5. Có đủ sức khỏe để làm việc.

B. Kiến thức

- B1. Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B2. Hiểu và vận dụng kiến thức toán, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin và khoa học xã hội - nhân văn và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo.
- B3. Hiểu biết các vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn.
- B4. Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sau:
 - B4.1 Am hiểu và thực hiện phân tích tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và thế giới tác động đến môi trường kinh doanh của doanh nghiệp.
 - B4.2 Có khả năng quản trị hoạt động bán hàng, hệ thống phân phối trong doanh nghiệp thương mại kinh doanh hàng tiêu dùng, hàng công nghiệp và dịch vụ.
 - B4.3 Có khả năng quản trị hoạt động nghiên cứu thị trường, soạn thảo hợp đồng, thanh toán quốc tế và các rào cản thương mại trong các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu

B4.4 Có những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng, kỹ năng quản lý kho, và dự báo nhu cầu, để triển khai thực hiện quản trị hoạt động mua hàng, nghệ thuật mua hàng và quản lý hàng tồn kho

C. Kỹ năng

C1. Kỹ năng nghề nghiệp:

C1.1 Kỹ năng phân tích tình hình kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước tác động đến môi trường kinh doanh của doanh nghiệp.

C1.2 Kỹ năng quản trị tác nghiệp các hoạt động như đàm phán, mua, bán, dự trữ, xúc tiến, chăm sóc khách hàng...trong doanh nghiệp thương mại kinh doanh hàng tiêu dùng, hàng công nghiệp và dịch vụ

C1.3 Kỹ năng tổ chức nghiên cứu thị trường và thiết kế các chính sách marketing định hướng khách hàng, chính sách bán hàng và quản lý hàng tồn kho..

C1.4 Kỹ năng quản trị các hoạt động giao dịch qua thư, soạn thảo hợp đồng và hoàn thiện bộ chứng từ thanh toán trong doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu.

C1.5 Sử dụng phần mềm SPSS trong phân tích số liệu kinh doanh.

C1.6 Sử dụng tiếng Anh thương mại trong giao tiếp và đàm phán.

C2. Kỹ năng mềm:

C2.1 Làm việc độc lập

C2.2 Làm việc theo tổ (nhóm) và với cộng đồng.

C2.3 Giao tiếp và truyền đạt thông tin đến khách hàng.

C2.4 Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kinh doanh thương mại.

C2.5 Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn;

C2.6 Quản lý và lãnh đạo nhóm

III.2. Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Kinh doanh thương mại sẽ tham gia làm việc ở vị trí là quản trị viên thương mại trong các tổ chức quản lý nhà nước, các doanh nghiệp như sau:

- Nhân viên/trưởng phòng kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, hãng vận tải, ngân hàng.
- Quản lý và giám sát bán hàng trong các doanh nghiệp.
- Quản trị viên/tổng quản trị các bộ phận chức năng trong doanh nghiệp thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi
- Chuyên viên Sở Công Thương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Trung tâm xúc tiến thương mại.
- Nghiên cứu viên và giảng viên tại các cơ sở giáo dục Cao đẳng, Đại học, Trung học chuyên nghiệp, và các cơ sở nghiên cứu; có thể đảm nhận công việc như tham gia nghiên cứu về lĩnh vực thương mại/kinh doanh.



IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

IV.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

KHỐI KIẾN THỨC	Tổng		Kiến thức bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %
I. Kiến thức giáo dục đại cương	54	40	42	37	13	48
1. Khoa học xã hội và nhân văn	22	40	14	33	8	62
2. Toán, khoa học tự nhiên nghệ và môi trường	13	25	11	26	2	23
3. Ngoại ngữ	8	15	8	19	0	0
4. Giáo dục thể chất và QP-AN	11	20	9	21	2	15
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	87	60	73	63	14	52
1. Kiến thức cơ sở ngành	35	40	29	38	6	43
2. Kiến thức ngành	52	60	44	62	8	57
Tổng cộng	141	100	115	100	27	100

IV.2. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành và các quy định khác trong đề án tuyển sinh của Trường.

IV.3. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy định đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang.

IV.4. Nội dung chương trình đào tạo

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Phân bổ theo tiết				Học phần tiên quyết (số thứ tự của học phần)	Phục vụ chuẩn đầu ra
			Lên lớp			Thực hành		
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		54						
I.	Khối khoa học xã hội nhân văn							
I.1	Học phần bắt buộc	14						
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2					A1, B1	
2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3					A1, B1	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2					A1, B1	
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3					A1, B1	


TT	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÊN HỌC PHẦN BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NHÀ TRANG	Số tín chỉ	Phân bổ theo tiết				Thực hành	Học phần tiên quyết (số thứ tự của học phần)	Phục vụ chuẩn đầu ra
			Lên lớp						
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
5	Pháp luật đại cương	2						A2	
6	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2						C2.1, C2.2	
I.2	Học phần tự chọn	8							
7	Tâm lý học đại cương	2						C2.3	
8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2						A2	
9	Lịch sử văn minh thế giới	2						A2	
10	Logic học đại cương	2						B2	
11	Nhập môn hành chính nhà nước	2						A2	
12	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2						C2.3	
13	Kỹ năng giải quyết vấn đề	2						C2.2	
II.	Giáo dục thể chất và QP - AN								
II.1	Học phần bắt buộc	9							
14	Giáo dục thể chất 1 (Điền kinh)	1						A5	
15	Đường lối quân sự của ĐCS Việt Nam	3						A1	
16	Công tác quốc phòng - an ninh	2						A1	
17	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và CKC	3						A1	
II.2	Học phần tự chọn	2							
18	Giáo dục thể chất 2 tự chọn 1 trong 5 học phần (Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông, Bơi lội, Võ thuật)	1						A5	
19	Giáo dục thể chất 3 tự chọn 1 trong 5 học phần (Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông, Bơi lội, Võ thuật)	1						A5	
III	Toán, Khoa học tự nhiên, công nghệ và môi trường								
III.1	Học phần bắt buộc	11							
20	Đại số tuyến tính	2						B2	
21	Giải tích	3						B2	
22	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3						B2	
23	Tin học cơ sở	3						B2	



TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Phân bổ theo tiết				Học phần tiên quyết (số thứ tự của học phần)	Phục vụ chuẩn đầu ra
			Lên lớp			Thực hành		
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
III.2	Học phần tự chọn	2						
24	Con người và môi trường	2					B2	
25	Biến đổi khí hậu	2					B2	
IV.	Ngoại ngữ	8						
26	Ngoại ngữ 1	4					B3	
27	Ngoại ngữ 2	4					B3	
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		85						
I	Kiến thức cơ sở	35						
I.1	Các học phần bắt buộc	29						
28	Kinh tế vi mô	3					B5.1	
29	Kinh tế vĩ mô	3				28	B5.1	
30	Thương mại và môi trường	3					B5.1	
31	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2					B5.1	
32	Nguyên lý thống kê kinh tế	3				22	B5.2	
33	Nguyên lý kế toán	3					B5.2	
34	Kinh tế lượng	3				22	B5.1	
35	Marketing căn bản	3					B5.3	
36	Hành vi tổ chức	3					B5.2	
37	Quản trị học	3					B5.2, B5.3, B5.4	
I.2	Các học phần tự chọn	6						
38	Dự báo trong kinh tế và kinh doanh	3				28,29,31	B5.1	
39	Đạo đức kinh doanh	3					B5.1	
40	Luật kinh doanh	3					B5.1	
41	Đàm phán trong kinh doanh	3					B5.3, B5.4	
II	Kiến thức ngành	52						
II.1	Các học phần bắt buộc	34						
42	Quản trị tài chính	3				33	B5.2	
43	Lý thuyết và chính sách thương mại	3				28,29	B5.3, C1.2	
44	Kinh doanh xuất - nhập khẩu	5					B5.3, C1.4	
45	Quản trị doanh nghiệp thương mại	3				37	B5.2, C1.1, C1.2	
46	Quản trị quan hệ khách hàng	3				37	B5.2, C1.2	
47	Quản trị chuỗi cung ứng	3				37	B5.4, C1.3	
48	Quản trị bán lẻ	2				37	B5.2, C1.2, C1.3	
49	Tiếng Anh thương mại 1	3				26,27	B5.3, C1.4.	

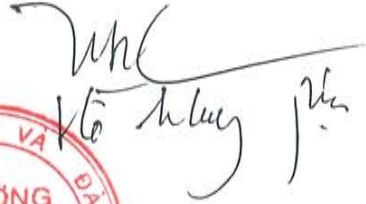
TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Phân bổ theo tiết				Thực hành	Học phần tiên quyết (số thứ tự của học phần)	Phục vụ chuẩn đầu ra
			Lên lớp						
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
								C1.6	
50	Tiếng Anh thương mại 2	3					26,27	B5.3, C1.4, C1.6	
51	Tiếng Anh thương mại 3	3					26,27	B5.3, C1.4, C1.6	
52	Hành vi khách hàng	3					35	B5.3, C1.3	
II.2	Các học phần tự chọn	8							
53	Kinh doanh quốc tế	2					44	B.5.3	
54	Thanh toán quốc tế	2					44	B5.3, C1.4	
55	Quản trị thương hiệu	3					35	B5.3	
56	Nghiên cứu marketing	3					31,34,35	B5.3, C1.3, C1.5	
57	Quản trị marketing	2					35,37	B5.3	
58	Luật thương mại quốc tế	2						B5.3	
59	Quản trị chiến lược	3					35,37	B5.2, B5.3, B5.4	
60	Quản trị rủi ro	3					35,37	B5.2, B5.3, B5.4	
61	Quản trị nhân lực	3					35,37	B5.2, B5.3, B5.4	
62	Nghệ thuật lãnh đạo	2						B5.2, B5.3, C1.2	
II.3	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp	10							
63	Thực tập nghề nghiệp	5							
64	Khởi sự kinh doanh	3					33, 35, 37, 40, 42, 60, 61	B5.2, B5.3, C1.1, C1.2, C1.3	
65	Chuyên đề ngoại khóa	2							
Số tín chỉ bắt buộc (i)		115							
Số tín chỉ tự chọn (ii)		26							
Tổng số tín chỉ (i+ii)		141							

TỔ CẤP NHẬP


Nguyễn Thị Trâm Anh
PHÒNG ĐÀO TẠO


Trần Doãn Hùng

P. TRƯỞNG KHOA/ VIỆN



HIỆU TRƯỞNG

Trương Thị Trương